

德育學校財團法人德育護理健康學院跨部選課辦法

民國 87 年 7 月 1 日 86 學年度第 2 學期教務會議通過
民國 90 年 10 月 8 日 90 學年度第 1 學期教務會議通過
民國 92 年 11 月 4 日 92 學年度第 1 學期第 4 次臨時行政會議通過
民國 96 年 12 月 12 日 96 學年度第 1 學期第 2 次教務會議修訂通過
民國 97 年 12 月 3 日 97 學年度第 1 學期第 2 次教務會議修訂通過
民國 98 年 9 月 30 日 98 學年度第 1 學期第 1 次教務會議修訂通過
民國 101 年 10 月 3 日 101 學年度第 1 學期第 1 次教務會議修訂通過
民國 112 年 6 月 1 日 111 學年度第 2 學期第 1 次臨時教務會議修訂通過
民國 113 年 2 月 21 日 112 學年度第 2 學期第 1 次臨時教務會議修訂通過

第一條 為有效利用本校教學資源，以解決學生特殊學習需求，特訂定本辦法。

Điều 1 Để sử dụng hiệu quả các nguồn lực giảng dạy của trường để giải quyết nhu cầu học tập đặc biệt của học sinh, các biện pháp này được thiết kế đặc biệt.

第二條 本校學生有下列情形之一者，得申請跨部選課：

Điều 2 Sinh viên của trường đại học có bất kỳ trường hợp nào sau đây có thể đăng ký lựa chọn khóa học liên khoa:

一、延修生

1. kéo dài sự sống còn

二、停止招生系（所）科之學生。

2. đình chỉ tuyển sinh sinh viên khoa (trường).

三、應屆畢業生需重（補）修科目與其欲修科目上課衝突或該學期未達部定限修學分之學生。

3. sinh viên tốt nghiệp tư nguyện cần phải sửa chữa lại (bổ sung) môn học xung đột với các môn học mà họ muốn học hoặc học kỳ đó không đạt để ghi nhận của bộ phận học sinh.

四、轉學（系）生因重（補）修科目於本學期本部未（停）開課或衝堂，而他部有開課者。

4. chuyển trường (khoa) sinh viên bởi vì trọng (bổ sung) học sinh trong học kỳ này bộ phận này không (đình chỉ) bắt đầu hoặc vội vàng, và bộ phận của mình có nguyện mở lớp.

五、經核准修讀雙主修、輔系或學程之學生，其應加修之欲修科目與原系欲修科目上課時間衝突者。

5. Học sinh được chấp thuận học song chuyên, phụ hoặc học hành trình, thì phải học thêm đối tượng muốn tu và môn học muốn tu sửa ban đầu xung đột thời gian học.

六、非應屆畢業生需重（補）修科目與其欲修科目上課衝堂或該學期未達部定限修學分之學生。

6. sinh viên tốt nghiệp không phải là sinh viên mới tốt nghiệp cần phải sửa chữa (bổ sung) môn học và các môn học mà họ muốn học để tham dự hoặc học kỳ đó không đạt để ghi nhận của bộ phận học sinh.

七、新舊課程交替（含調整），原課程應修習科目未開課者。

7. chương trình giảng dạy cũ và mới xen kẽ (bao gồm cả điều chỉnh), chương trình giảng dạy ban đầu nên được thực hiện các môn học không mở lớp học.

八、其他特殊情形得專案申請，經所屬系科所(中心)主管同意，並經教務長核准者。

8. Các trường hợp đặc biệt khác có thể được áp dụng cho dự án, được sự đồng ý của trưởng phòng (trung tâm) nơi họ thuộc về và được hiệu trưởng chấp thuận.

第三條 修課規定：

Điều 3 Yêu cầu khóa học:

- 一、若符合至他部選課條件者，請於規定日期辦理。
1. Nếu đáp ứng các điều kiện lựa chọn khóa học của bộ phận của mình, xin vui lòng xử lý vào ngày quy định.
- 二、持核准之選課申請單至他部課務組依程序辦理重(補)修手續。
2. giữ phiếu đăng ký lựa chọn khóa học được phê duyệt đến tổ chức giáo dục của bộ phận của mình để làm thủ tục sửa chữa (bổ sung) theo thủ tục.
- 三、大學部暨專科部學生，跨部選課每學期以不超過該學期總學分數之三分之一為原則，情況特殊經核准者不在此限。
3. Đối với sinh viên khối đại học, cao đẳng, nguyên tắc lựa chọn môn học liên ngành không được vượt quá một phần ba tổng số tín chỉ của học kỳ mỗi học kỳ, trừ trường hợp có trường hợp đặc biệt và hạn chế này được chấp thuận.
- 四、日間部研究生與碩士在職班學生經指導教授與所長同意後得辦理互相跨修課程，每學期以不超過該學期總學分數之三分之一為原則，情況特殊經核准者不在此限。
4. Với sự đồng ý của người giám sát và giám đốc, sinh viên tốt nghiệp và sinh viên tại chức của bằng thạc sĩ trong phân chia ban ngày có thể đăng ký các khóa học liên khóa, không vượt quá một phần ba tổng số tín chỉ của học kỳ trong mỗi học kỳ, trừ những tín chỉ được phê duyệt trong những trường hợp đặc biệt.
- 五、學生申請跨部選課，日間部一般生免繳學分費，延修生及進修部學生依規定繳交學分費(時)及相關費用。
5. Sinh viên đăng ký xét tuyển liên ngành được miễn đóng học phí tín chỉ cho học sinh phổ thông trong khoa bán trú, sinh viên khoa học mở rộng và sinh viên khoa giáo dục thường xuyên nộp phí tín chỉ (giờ) và các khoản phí liên quan theo quy định.

第四條 考核與管理：

Điều 4 Đánh giá và quản lý:

- 一、開課單位得因設備所限、座位不足或人數額滿等因素拒絕學生辦理跨部選課，一切依照他部規定辦理。
1. Đơn vị mở lớp phải từ chối học sinh làm thủ tục lựa chọn liên bộ do hạn chế về trang thiết bị, chỗ ngồi không đủ chỗ ngồi hoặc số lượng người đăng ký đầy đủ, tất cả điều được xử lý theo quy định của Bộ.

- 二、辦理跨部選課之必修課程，其科目名稱及學分數須相同。科目內容相同，但名稱略有不同者，須報請系（所）主管認定及核可。
2. để xử lý các khóa học bắt buộc liên bộ, tên môn học và điểm số phải giống nhau. Đối tượng có cùng nội dung, nhưng tên học khác nhau thì phải báo cáo giám đốc Sở (sở) xác định và phê duyệt.
- 三、本校跨部選課之學生，必須遵守本校日間部及進修部相關規定，成績考查依照本校學則相關規定辦理。
3. Sinh viên lựa chọn các khóa học giữa các khoa phải tuân thủ các quy định có liên quan của Ban ngày và Phòng Giáo dục thường xuyên của Trường và kết quả được kiểm tra theo các quy định có liên quan của nội quy học tập của Trường.

第五條 本辦法經教務會議通過後，陳請校長核定後實施，修正時亦同。

Điều 5 Sau khi các biện pháp này được hội đồng giáo dục thông qua, Chen yêu cầu hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện, và khi sửa đổi cũnng giống như vậy.